

Bản án số: 26/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 27 - 5- 2020

V/v ly hôn giữa chị L, anh L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Minh Hải;

2. Ông Nguyễn Duy Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:

Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 về việc “ ly hôn; nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1986 “có mặt”.

Bị đơn: Anh Trương Văn L, sinh năm 1989 “vắng mặt”.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/01/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh Trương Văn L kết hôn với nhau từ ngày 16/7/2014. Trước khi kết hôn hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại thôn L, xã L. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa hợp hạnh phúc, L năm 2018 vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm, anh L không có trách nhiệm với gia đình, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2018 cho L nay không còn quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Thanh Dương, sinh ngày 28/3/2016, hiện cháu đang ở với chị. Nguyên vọng của chị về con

chung là sau ly hôn được nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng.

Về tài sản riêng, chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh xác định về quan hệ hôn nhân, thời gian anh và chị L cưới nhau, về chung sống, cưới có đăng ký kết hôn như lời trình bày trên của chị L là hoàn toàn đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như chị L trình bày là đúng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị giải quyết ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị L trình bày là đúng. Sau khi ly hôn anh đồng ý chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản riêng, chung, công nợ chung: Anh thống nhất lời trình bày chị L và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Trương Văn L.

Về nuôi con chung: Giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trương Thanh Dương, sinh ngày 28/3/2016 .

Về cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản riêng, chung; công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết. Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Căn cứ vào Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang; Tại phiên tòa bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân:* Chị L và anh L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, khi kết hôn đảm bảo đúng điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng chị L, anh L đều xác định có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc và đã ly thân nhau không còn quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh L đồng ý ly hôn. Vì vậy xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và

anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận đơn khởi kiện của chị L theo đúng quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] **Về nuôi con chung:** Chị L có nguyện vọng nuôi con chung và anh L cũng đồng ý. Lời khai của cháu Dương cũng có nguyện vọng ở với chị L. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Trương Thanh Dương cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] **Về Tài sản riêng, chung; Công nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] **Về án phí:** Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[6] **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 228; 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Trương Văn L.

2. Về nuôi con chung: Giao chị Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Thanh Dương, sinh ngày 28/3/2016. Anh Trương Văn L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp đủ số tiền 300.000đ tại biên lai thu số AA/2017/0004570 ngày 07/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HĐXX

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Nguyễn Thị Hoan

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;

TÒA

- VKSND huyện L;

- Chi cục THADS huyện LN;

- UBND xã Cương Sơn;

- Các đương sự;

- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HĐXX

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Chung Nguyễn Thị Hoan

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Cẩm Lý;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh